

**Bản án số: 270 /2022/ HNGĐ-ST**

**Ngày: 08 - 9 -2022**

**“V/v Ly hôn giữa anh V và chị K”**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH***

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

2. Bà **NGUYỄN MAI LÝ**

*- Thư ký phiên tòa: Bà **CAO NGỌC NHÃN** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Không tham gia.*

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 403 /2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214 /2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn V**, sinh năm 1987*

*Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

2. *Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1988.*

*Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

( Anh V xin vắng mặt, chị K vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn anh **Phạm Văn V** trình bày:* Do quen biết và được gia đình 02 bên chấp nhận nên anh và chị K tiến đến hôn nhân năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi nhau, chị K không quan tâm, chăm lo cuộc sống gia đình.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Quỳnh N, sinh ngày 08/3/2012 và Phạm Đức T, sinh ngày 25/7/2015. Hiện đang sống cùng anh.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Anh V xin ly hôn chị K. Con chung chưa thành niên anh yêu cầu nuôi, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

***- Bị đơn chị Nguyễn Thị K dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có lời trình bày.***

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Anh Phạm Văn V khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị K, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự trong vụ án: Nguyên đơn anh Phạm Văn V có đơn xin vắng mặt với lý do chạy xe đường xa. Đối với chị Nguyễn Thị K dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh V và chị K tiến đến hôn nhân năm 2011 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Tuy nhiên anh chị chỉ chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân do anh chị tính tình không hợp nhau, thường hay xảy ra cự cãi làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Qua xác minh chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Đối với chị K dù được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng không tham gia hòa giải, xét xử, không có ý kiến việc anh V ly hôn. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho anh V được ly hôn với chị K là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Phạm Quỳnh N, sinh ngày 08/3/2012 và Phạm Đức T, sinh ngày 25/7/2015. Hiện các con đang sống cùng anh V, anh V yêu cầu được nuôi cả 02 con. Cháu N và cháu T cũng có nguyện vọng được sống cùng anh V. Đối với chị K không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của anh V. Xét thấy con chung được anh V nuôi dưỡng từ lúc ly thân đến nay đã có cuộc sống ổn định. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung cũng như xem xét nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Phạm Quỳnh N và Phạm Đức T cho anh V nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Văn V.

1. Về hôn nhân: Cho anh Phạm Văn V được ly hôn với chị Nguyễn Thị K.

2. Con chung: Tiếp tục giao con chung chưa thành niên tên Phạm Quỳnh N, sinh ngày 08/3/2012 và Phạm Đức T, sinh ngày 25/7/2015 cho anh Phạm Văn V nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn V phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009802 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn V, chị Nguyễn Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRẦN TÚ ANH**

